

# Biện pháp quản lý sinh viên ngoại trú của trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội : Luận văn ThS. Giáo dục học: 60 14 05 / Trần Thị Thuý Ngân ; Nghd. : PGS.TS. Trần Thị Tuyết Oanh

## 1. Lý do chọn đề tài

Giáo dục luôn là vấn đề trung tâm của đời sống xã hội vì nó quyết định tương lai của mỗi con người và của cả dân tộc. Xác định được vị trí và tầm quan trọng của giáo dục nên trong chiến lược phát triển giáo dục, ngành giáo dục đã và đang thực hiện đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ. Một trong những đổi mới cơ bản, quan trọng, cấp thiết của giáo dục hiện nay là đổi mới công tác quản lý giáo dục.

Trong hoạt động quản lý của các trường đại học thì quản lý SV giữ vai trò đặc biệt quan trọng bởi SV là đối tượng của quá trình đào tạo. Quản lý được đối tượng này sẽ góp phần vào việc nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường. Trong nội dung quản lý SV có nội dung quản lý SV ngoại trú. Hiện nay, đây là vấn đề gây bức xúc và được sự quan tâm, lo lắng của nhà trường, gia đình và cả xã hội.

Môi trường sống phức tạp với không ít các tệ nạn xã hội trong khi đó SV là đối tượng rất dễ bị tác động, lôi kéo. Hơn nữa, an ninh trật tự không tốt, điều kiện ăn ở thấp, môi trường sống không lành mạnh, SV phải thường xuyên thay đổi chỗ ở... là những vấn đề nổi cộm trong SV ngoại trú hiện nay. Những vấn đề này ảnh hưởng trực tiếp đến công tác đào tạo của nhà trường. Trong khi đó, theo thống kê ở các trường đại học, trung bình có tới 80% SV phải ở ngoại trú. Vậy phải làm sao để quản lý được đối tượng này nhằm hạn chế ở mức thấp nhất những tiêu cực nảy sinh và những khó khăn trong đời sống của SV ngoại trú để SV yên tâm học tập và rèn luyện là vấn đề đang đặt ra hiện nay.

Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN là một trường đại học đầu ngành của cả nước về đào tạo ngoại ngữ. Tuy được thành lập khá sớm (1955) và có hệ thống cơ sở vật chất khá tốt nhưng KTX của trường cũng chỉ đáp ứng gần 30% số SV của trường, còn lại trên 70% SV phải ở ngoại trú. Hơn nữa, SV ngoại trú của trường lại phân bố ở những khu vực khá phức tạp về điều kiện kinh tế xã hội và an ninh trật tự. Vì vậy, nhà trường cũng đang đứng trước khó khăn trong vấn đề quản lý SV ngoại trú.

Xuất phát từ những lý do đó, chúng tôi quyết định chọn đề tài: ***“Biện pháp quản lý SV ngoại trú của trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội”*** làm đề tài nghiên cứu cho luận văn tốt nghiệp của mình.

## 2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận về quản lý SV ngoại trú và thực trạng công tác quản lý SV ngoại trú của trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN, từ đó đề xuất những biện pháp quản lý SV ngoại trú của trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN.

### **3. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý SV ngoại trú ở các trường đại học
- Nghiên cứu thực trạng SV ngoại trú và công tác quản lý SV ngoại trú của trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN
- Đề xuất các biện pháp quản lý SV ngoại trú của trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội

### **4. Khách thể và đối tượng nghiên cứu**

**4.1. Khách thể nghiên cứu:** Công tác quản lý SV trong các trường đại học.

**4.2. Đối tượng nghiên cứu:** Công tác quản lý SV ngoại trú của trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN

### **5. Giả thuyết khoa học**

Nếu tìm ra được những biện pháp quản lý SV ngoại trú của trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN phù hợp với yêu cầu đổi mới công tác quản lý của nhà trường như được xác định trong đề tài thì công tác quản lý SV ngoại trú của trường sẽ có hiệu quả hơn.

### **6. Phương pháp nghiên cứu**

#### **6.1. Các phương pháp nghiên cứu lý luận**

- Phương pháp phân tích lý thuyết
- Phương pháp tổng hợp lý thuyết

#### **6.2. Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn**

- Phương pháp quan sát
- Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi
- Phương pháp phỏng vấn
- Phương pháp chuyên gia
- Phương pháp thống kê toán học

### **7. Phạm vi nghiên cứu**

Đề tài tập trung nghiên cứu các biện pháp quản lý SV ngoại trú của trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN với đối tượng là SV hệ chính quy.

### **8. Cấu trúc của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận và khuyến nghị, tài liệu tham khảo, luận văn được cấu trúc thành ba chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận của đề tài

Chương 2: Thực trạng sinh viên ngoại trú và công tác quản lý sinh viên ngoại trú của trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Chương 3: Một số biện pháp quản lý sinh viên ngoại trú của trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội.

## **Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA ĐỀ TÀI**

### **1.1 .Tổng quan nghiên cứu**

Đối với Việt Nam, tuy khoa học quản lý giáo dục còn là một ngành khoa học mới mẻ, nhưng được quan tâm đặc biệt, nên phát triển nhanh cả về lý luận và thực tiễn.

Một trong những đối tượng quan trọng trong quản lý giáo dục là người học. Người học vừa là đối tượng đào tạo, vừa là mục tiêu đào tạo. Xung quanh vấn đề người học có rất nhiều vấn đề cần nghiên cứu trong đó có vấn đề quản lý người học.

Trước đây, do phần lớn SV học tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp đều được bố trí nơi ở trong KTX nên những nghiên cứu về quản lý SV ngoại trú hầu như không được đề cập; có chăng cũng chỉ là những nghiên cứu liên quan đến việc tổ chức giáo dục ngoài giờ lên lớp ở các bậc học khác nhau. Những năm gần đây, ở hầu hết các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp do cơ sở vật chất hạn hẹp, KTX của trường chỉ đủ sức chứa khoảng 20% tổng số HSSV, còn 80% HSSV phải ở ngoại trú tại gia đình, tại các nhà trọ. Môi trường sống phức tạp đã làm cho tình hình SV ngoại trú có nhiều vấn đề nổi cộm. Năm 2002 Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Quy chế Công tác HSSV ngoại trú trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp. Đây thực sự là một bước đột phá trong việc tạo hành lang pháp lý cho công tác quản lý SV ngoại trú và cũng là cái mốc đưa vấn đề quản lý SV ngoại trú thành một vấn đề cần phải nghiên cứu.

Xung quanh vấn đề này đã có một vài tác giả chọn làm nội dung nghiên cứu như: “*Những biện pháp quản lý SV ngoại trú của trường Đại học Hồng Đức trên địa bàn thành phố Thanh Hóa*” của tác giả Hà Ngọc Hòa - Luận văn thạc sỹ quản lý giáo dục Khoa Sư phạm - ĐHQGHN, 2005, “*Một số biện pháp quản lý SV ngoại trú của trường Cao đẳng Kỹ thuật Y tế I - Bộ Y tế*” của tác giả Nguyễn Văn Khởi - Luận văn thạc sỹ - Đại học Sư phạm Hà Nội - 2005, “*Một số biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý SV ngoại trú của Đại học Quốc gia Hà Nội*” của tác giả Nguyễn Quốc Tú - Luận văn thạc sỹ trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2005... Đây là những nghiên cứu mang tính cụ thể áp dụng trong những môi trường cụ thể, của từng trường trong khi đó công tác quản lý SV ngoại trú lại phụ thuộc vào đặc thù của từng nhà trường. Do vậy, vấn đề “*Biện pháp quản lý SV ngoại trú của Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN*” là vấn đề cần được nghiên cứu.

## **1.2. Một số khái niệm cơ bản của đề tài**

### **1.2.1. Quản lý**

- *Khái niệm quản lý*

Qua các cách giải thích về quản lý của các tác giả trong và ngoài nước, tuy có nhiều cách hiểu, cách diễn đạt khác nhau, song có thể kết luận: *Quản lý là hệ thống những tác động có chủ định, phù hợp với quy luật khách quan của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý (đối tượng quản lý) nhằm khai thác và tận dụng tốt nhất những tiềm năng và cơ hội của khách thể quản lý để đạt đến mục tiêu quản lý trong một môi trường luôn biến động*. Như vậy, quản lý là một khái niệm rộng bao gồm nhiều lĩnh vực, mỗi một lĩnh vực có một hệ thống lý luận riêng.

- *Các chức năng quản lý*

- Chức năng kế hoạch hóa
- Chức năng tổ chức.
- Chức năng chỉ đạo.
- Chức năng kiểm tra.
- *Phương pháp quản lý*
- Phương pháp thuyết phục.
- Phương pháp kinh tế.
- Phương pháp hành chính tổ chức.
- Phương pháp tâm lý, giáo dục.

### **1.2.2 Quản lý giáo dục, quản lý nhà trường**

#### **1.2.2.1. Quản lý giáo dục**

Từ các quan điểm về QLGD, chúng ta có thể khái quát rằng: QLGD là hoạt động điều hành, phối hợp các lực lượng giáo dục nhằm đẩy mạnh công tác giáo dục và đào tạo thế hệ trẻ theo yêu cầu phát triển xã hội. Trong hệ thống giáo dục, con người giữ vai trò trung tâm của mọi hoạt động. Con người vừa là chủ thể vừa là khách thể quản lý. Mọi hoạt động giáo dục và QLGD đều hướng vào việc đào tạo và phát triển nhân cách thế hệ trẻ, bởi vậy con người là nhân tố quan trọng nhất trong QLGD.

#### **1.2.2.2. Quản lý nhà trường**

Quản lý nhà trường thực chất là quản lý giáo dục trên tất cả các mặt; các khía cạnh liên quan đến hoạt động giáo dục trong phạm vi nhà trường. Đó là một hệ thống những hoạt động có mục đích, có kế hoạch hợp quy luật của chủ thể quản lý giáo dục để đạt tới mục tiêu giáo dục đặt ra đối với ngành giáo dục trong từng giai đoạn phát triển của đất nước.

### **1.2.3. Biện pháp quản lý**

Biện pháp quản lý (managerial measure) là cách quản lý, cách giải quyết những vấn đề liên quan đến quản lý. Vì đối tượng quản lý phức tạp nên đòi hỏi các biện pháp quản lý phải đa dạng, phong phú, linh hoạt, phù hợp với đối tượng quản lý.

### **1.2.4. Sinh viên, sinh viên ngoại trú**

#### **1.2.4.1 Sinh viên**

Trong Luật giáo dục đã thống nhất cách gọi đối với SV như sau:

Sinh viên là người đang học tại các trường cao đẳng, trường đại học [4, tr.73].

#### **1.2.4.2. Sinh viên ngoại trú**

“HSSV không ở trong các KTX do nhà trường quản lý được gọi là HSSV ngoại trú”(Điểm 1 điều 1 Quy chế HSSV ngoại trú)

### **1.2.5. Biện pháp quản lý sinh viên ngoại trú**

Biện pháp quản lý SV ngoại trú là nội dung, cách thức, cách giải quyết vấn đề SV ngoại trú của nhà trường cùng những lực lượng ngoài nhà trường có liên quan đến SV ngoại trú nhằm hình thành nhân cách của SV theo yêu cầu, mục tiêu đào tạo.

## **1.3. Công tác quản lý sinh viên trong các trường đại học**

### **1.3.1. Vị trí, vai trò của công tác quản lý sinh viên trong trường đại học**

Công tác quản lý SV góp phần hỗ trợ tích cực cho giảng dạy (thầy) và học tập (trò), cũng như đảm nhận mọi mặt của công tác quản lý. Quản lý SV sẽ hỗ trợ và tạo điều kiện về vật chất và tinh thần để SV học tập và rèn luyện. Quản lý SV là mảng công tác trọng tâm thiết yếu của nền giáo dục đại học nước ta trong việc đảm bảo kỷ cương pháp luật nhà trường và rèn luyện SV, đào tạo phụ trách (đơn vị tham mưu cho Ban giám hiệu trong công tác SV). Công tác quản lý SV được coi là một trong những công tác trọng tâm của nhà trường.

### **1.3.2. Nội dung của công tác quản lý sinh viên trong các trường đại học.**

Công tác quản lý SV trong các trường đại học tập trung vào các nội dung cơ bản sau:

- Công tác tổ chức hành chính
- Công tác tổ chức quản lý hoạt động học tập và rèn luyện của SV
- Công tác y tế, thể thao.
- Thực hiện công tác an ninh chính trị, trật tự, an toàn, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.
- Thực hiện công tác quản lý SV nội trú, ngoại trú.

## **1.4 Công tác quản lý sinh viên ngoại trú trong các trường đại học.**

### **1.4.1. Mục đích của công tác quản lý sinh viên ngoại trú**

- Góp phần rèn luyện SV ngoại trú trong việc thực hiện nhiệm vụ của người học.
- Xây dựng nền nếp, kỷ cương trong việc quản lý SV ngoại trú.
- Ngăn chặn, đẩy lùi, xóa bỏ cơ bản những biểu hiện tiêu cực, không lành mạnh trong SV ngoại trú, đặc biệt là các tệ nạn xã hội.

### **1.4.2. Nội dung công tác quản lý sinh viên ngoại trú**

Nội dung 1: Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý SV ngoại trú đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu của công tác SV ngoại trú. Các yêu cầu đó là:

Nội dung 2: Ban hành các quy định cụ thể của nhà trường về công tác HSSV ngoại trú phù hợp với các quy định của quy chế công tác SV ngoại trú do Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo ban hành.

Nội dung 3: Tổ chức bộ máy quản lý SV ngoại trú.

Nội dung 4: Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác SV ngoại trú.

### **1.4.3 Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý sinh viên ngoại trú.**

#### **1.4.3.1 Đặc điểm của sinh viên**

- SV là những thanh niên ưu tú, có trình độ tri thức vượt trội, có vị thế và uy tín, được xã hội tôn vinh.
- Là một lực lượng đông đảo, được quản lý có tổ chức, có vai trò và vị trí quan trọng ở các thành phố lớn
- Môi trường học tập thay đổi.
- Ở độ tuổi thanh niên.

- Về đặc điểm cơ thể của SV.
- Về đặc điểm xã hội của SV.
- Về đặc điểm tâm lý của SV.
- Về đặc điểm nhân cách của SV.
- Về hoạt động của SV.

#### *1.4.3.2 Đặc điểm của sinh viên ngoại trú*

- Đặc điểm về điều kiện sống và hoạt động:
  - + Sống và hoạt động trong các nhà riêng:
  - + Sống và hoạt động trong sự quản lý của cha mẹ, người thân hoặc chủ hộ cho thuê trọ, của chính quyền địa phương các cấp ngoại trú, ít chịu sự quản lý trực tiếp của nhà trường hơn so với SV nội trú.
  - + Sống và học trong “môi trường mang tính gia đình”
- Đời sống SV ngoại trú ít mang tính tập thể, được định hướng theo mục đích cá nhân.
- Nhân cách của SV ngoại trú được hình thành, chịu tác động, ảnh hưởng một phần của nhiều yếu tố trong môi trường sống ngoại trú.

#### *1.4.3.3 Điều kiện kinh tế xã hội*

Chính trị ổn định, kinh tế có những bước tăng trưởng nhất định, văn hoá xã hội có tiến bộ trên nhiều mặt, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được cải thiện ... Điều kiện kinh tế xã hội thuận lợi này tạo tiền đề cho sự phát triển của giáo dục và đào tạo. Đầu tư cho giáo dục không ngừng tăng lên. Chủ trương xã hội hoá giáo dục nhận được sự đồng tình, ủng hộ của toàn xã hội. Được sự quan tâm, chăm lo của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội, điều kiện sống và học tập của SV không ngừng được cải thiện.

Tuy nhiên, kinh tế phát triển kéo theo một loạt những tệ nạn xã hội nảy sinh: nạn cờ bạc, đề đóm, rượu chè, ma túy, mại dâm... Trong xã hội đang hình thành lối sống chạy theo đồng tiền. Đất nước mở cửa hội nhập kéo theo những biến động về hệ thống các giá trị truyền thống về đạo đức, về bản sắc văn hóa. Những điều đó ảnh hưởng không nhỏ tới một bộ phận SV, khiến không ít SV bị sa ngã, không làm chủ được bản thân.

#### *1.4.3.4 Cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước*

Quan điểm của Đảng về phát triển giáo dục là “phát triển giáo dục - đào tạo là một trong những động lực quan trọng nhất để thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa”.

Nhà nước đã cụ thể hóa quan điểm của Đảng về giáo dục bằng hệ thống các chính sách theo hướng ưu tiên, tạo môi trường thuận lợi cho giáo dục phát triển như chính sách đầu tư, học phí và phát triển hệ thống, mạng lưới các trường lớp; các chính sách đảm bảo công bằng xã hội... Liên quan đến SV và SV ngoại trú nói riêng chính sách của nhà nước về học bổng, học phí, tín dụng đào tạo, hỗ trợ SV tạo việc làm, các chính sách khuyến khích SV học tập và nghiên cứu khoa học... là những chính sách thiết thực đã có tác động tích cực đến cuộc sống của SV.

Nhìn chung, những chính sách này đã thực sự tạo ra một môi trường thuận lợi cho SV học tập. Tuy nhiên, xét trong phạm vi liên quan đến SV nói chung và SV ngoại trú nói riêng, chính sách của Nhà nước còn thiếu và yếu. SV gặp nhiều khó khăn trong việc tìm một môi trường sống và học tập thực sự lành mạnh. Những tác động tiêu cực của xã hội đã ảnh hưởng không nhỏ tới SV. Cơ chế phối hợp còn chưa chặt chẽ, phân công trách nhiệm không rõ ràng giữa nhà trường và địa phương trong quản lý SV ngoại trú khiến SV ngoại trú dường như nằm ngoài tầm kiểm soát của các lực lượng quản lý. Lĩnh vực kinh doanh nhà trọ còn nhiều bỏ ngỏ, quy định về trách nhiệm của chủ nhà trọ, của người thuê trọ còn thiếu... Tất cả những bất cập đó khiến điều kiện sống và học tập của SV ngoại trú còn nhiều khó khăn.

## **Chương 2: THỰC TRẠNG SINH VIÊN NGOẠI TRÚ VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ SINH VIÊN NGOẠI TRÚ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

### **2.1. Khái quát về trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Năm 1955, Trường Ngoại ngữ được thành lập theo đề nghị của Bộ Giáo dục và được Thủ tướng Chính phủ đồng ý. Năm 1958, Trường Đại học Ngoại ngữ được sát nhập vào Trường Đại học Sư phạm Hà nội và trở thành khoa Ngoại ngữ. Ngày 14 tháng 8 năm 1967, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 128/CP thành lập Trường Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà nội trên cơ sở 4 khoa ngoại ngữ được tách ra từ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Ngày 10 tháng 12 năm 1993, Chính phủ ban hành Nghị định số 97/CP thành lập Đại học Quốc gia Hà nội trên cơ sở sát nhập 3 trường đại học: Trường Đại học Tổng hợp Hà nội, Trường Đại học Sư phạm Hà nội và Trường Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà nội. Là thành viên của Đại học Quốc gia Hà nội, năm 1995 Trường Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà nội được đổi tên thành Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN.

Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN có sứ mạng là “Đào tạo và bồi dưỡng giáo viên ngoại ngữ cho hệ thống giáo dục quốc dân và hầu hết các lĩnh vực kinh tế xã hội của đất nước; đào tạo cán bộ biên, phiên dịch, chuyên gia nghiên cứu ngoại ngữ; đồng thời thực hiện đào tạo ngoại ngữ và tiếng Việt cho người nước ngoài, từ đó định ra các mục tiêu cơ bản để hoàn thành nhiệm vụ chiến lược mà Đảng, nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo và ĐHQGHN giao phó, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội và quá trình hội nhập quốc tế của đất nước”.

Là trường đào tạo chính quy về ngoại ngữ được thành lập sớm nhất (1955) và trong suốt nhiều năm sau đó là trường đại học duy nhất đào tạo giáo viên ngoại ngữ cho cả nước, trong suốt 50 năm xây dựng và phát triển, Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN luôn khẳng định vai trò của trường đầu ngành ngoại ngữ, là trường có quy mô đào tạo ngoại ngữ lớn nhất cả nước. Tính đến năm học 2005-2006, nhà trường đã

đào tạo hàng chục tiến sĩ, hơn 500 thạc sĩ, gần 20.000 cử nhân hệ chính quy, hơn 30.000 cử nhân hệ tại chức, gần 1.500 cử nhân hệ văn bằng thứ 2....

## 2.2. Thực trạng sinh viên ngoại trú trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội

Với chỉ tiêu tuyển sinh mỗi năm khoảng trên 1000 nên trung bình hàng năm số SV chính quy của trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN lên tới xấp xỉ 5000. Đặc thù của chuyên ngành đào tạo cũng như môi trường sống và học tập đã tạo cho SV ngoại trú của trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN những nét đặc thù riêng so với SV các trường khác.

### 2.2.1 Cơ cấu sinh viên.

**Bảng 2.1. Thống kê cơ cấu SV của trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN**

(Tính đến thời điểm 30/6/2007)

| Khóa học         | Tổng số SV  | Nam        | Nữ          | Dân tộc    | Tôn giáo  | Tình hình cư trú |             |             | Khu vực    |             |             |             |
|------------------|-------------|------------|-------------|------------|-----------|------------------|-------------|-------------|------------|-------------|-------------|-------------|
|                  |             |            |             |            |           | Tại gia đình     | Thuê trọ    | ở KTX       | KV1        | KV2         | KV2NT       | KV3         |
| Năm thứ nhất     | 1226        | 172        | 1102        | 67         | 24        | 198              | 707         | 321         | 123        | 427         | 404         | 272         |
| Năm thứ hai      | 1160        | 159        | 1053        | 67         | 27        | 216              | 629         | 315         | 110        | 331         | 337         | 382         |
| Năm thứ ba       | 1105        | 130        | 938         | 56         | 20        | 215              | 601         | 289         | 86         | 387         | 319         | 313         |
| Năm thứ tư       | 1093        | 147        | 954         | 54         | 15        | 180              | 658         | 255         | 117        | 341         | 307         | 328         |
| <b>Tổng cộng</b> | <b>4584</b> | <b>608</b> | <b>3976</b> | <b>244</b> | <b>86</b> | <b>809</b>       | <b>2595</b> | <b>1226</b> | <b>436</b> | <b>1486</b> | <b>1367</b> | <b>1295</b> |

(Nguồn: báo cáo Thống kê cơ cấu SV của trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN năm học 2006-2007)

Phân tích bảng 2.1 trên các phương diện chúng ta thấy như sau:

- Về thành phần xuất thân: SV trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN chủ yếu thuộc khu vực 2. Số SV thuộc khu vực 3 rất ít. Vì vậy, có thể nói, đa phần SV trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN xuất thân từ những gia đình bình dân, có thu nhập không cao thậm chí là thấp.

- Về nơi cư trú: Năm học 2006-2007 toàn trường có 4584 thì chỉ có 1226 SV được ở KTX, chiếm tỷ lệ 26,7%, số còn lại phải ở ngoại trú. Trong khi đó số SV của trường có hộ khẩu Hà Nội chiếm tỷ lệ rất nhỏ (năm học 2006-2007 là 809 SV, chiếm tỷ lệ 17,6%) nên có tới 2595 SV của trường phải thuê trọ hoặc ở nhờ nhà người thân, chiếm tỷ lệ 55,7%. Số lượng lớn SV phải ở trọ này làm cho công tác quản lý SV ngoại trú của trường càng nặng nề.

- Về tôn giáo, dân tộc: Số SV của trường theo đạo và là người dân tộc thiểu số tuy không lớn (năm học 2006-2007 số SV theo đạo là 86 SV, chiếm chưa đầy 2% và SV là người dân tộc thiểu số là 244, chiếm khoảng 5%) trong đó chủ yếu lại thuộc những đối tượng được ở trong KTX. Tuy nhiên, đây là một vấn đề phức tạp đặc biệt trong tình hình hiện nay có không ít phần tử xấu, lợi dụng chiêu bài tôn giáo, dân tộc để kích



động, lôi kéo làm ảnh hưởng đến an ninh, chính trị và trật tự, an toàn xã hội nên trong công tác SV ngoại trú của nhà trường, vấn đề này cũng là một điểm cần lưu ý.

### 2.2.2 Đặc điểm

SV trường ngoại ngữ rất bạo dạn, xông xáo, cởi mở; thích các hoạt động tập thể và rất nhanh nhạy trong việc tiếp thu và nắm bắt những cái mới.

Hơn nữa, do yếu tố giao thoa văn hóa nên SV của trường có một tính cách chung là thẳng thắn, mạnh bạo, dám nghĩ, dám làm và có một lối sống khá tự do, phóng khoáng.

Tính năng động cũng là một đặc điểm nổi trội trong SV ngoại trú của trường.

### 2.2.3 Địa bàn cư trú.

Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN nằm trên đường Phạm Văn Đồng, quận Cầu Giấy nên SV ngoại trú của trường cũng thuê trọ trong bán kính tối đa là 10-15 km so với vị trí của trường, tập trung chủ yếu ở quận Cầu Giấy và huyện Từ Liêm.

Cầu Giấy và Từ Liêm là khu vực tập trung nhiều trường đại học nên đây cũng là khu vực có rất nhiều nhà trọ cho SV thuê. Nhìn chung, điều kiện ăn, ở của các phòng trọ này không cao, an ninh trật tự thấp nên cũng ảnh hưởng ít nhiều đến việc học tập của SV ngoại trú.

Là địa bàn tập trung nhiều trường đại học nên SV ngoại trú của trường ở đan xen cùng SV các trường khác. Do ở đan xen như vậy nên đã nảy sinh không ít những tiêu cực trong SV: nạn trộm cắp, đánh bạc, lô đề, ma túy... Thêm nữa, đây cũng là khu vực có nhiều tụ điểm karaoke, quán cà phê ... không lành mạnh gây ảnh hưởng không nhỏ tới một bộ phận SV ngoại trú của trường.

Cầu Giấy, Từ Liêm còn là khu vực tập trung một số lượng lớn người ngoại tỉnh đến Hà Nội làm thuê, làm mướn. Họ làm việc và thuê trọ xen lẫn cùng các nhà trọ của SV nên làm cho tình hình càng phức tạp hơn.

### 2.2.4. Hoạt động.

Thời gian hoạt động ngoài nội khoá chiếm 2/3 thời gian mỗi tuần của SV ngoại trú. Điều tra về việc phân bổ thời gian cho các hoạt động ngoài nội khóa của SV chúng tôi thu được kết quả thể hiện ở bảng 2.2.

**Bảng 2.2: Tổng hợp kết quả khảo sát thực trạng sử dụng quỹ thời gian cho hoạt động ngoài nội khoá của SV ngoại trú**

| TT | Hoạt động                  | Thời gian dành cho hoạt động |          |     | Giá trị TB $\bar{X}$ | Thứ bậc |
|----|----------------------------|------------------------------|----------|-----|----------------------|---------|
|    |                            | Nhiều                        | Vừa phải | ít  |                      |         |
| 1. | Tự học tập và nghiên cứu   | 172                          | 226      | 12  | 2,39                 | 1       |
| 2. | Xem phim, tivi, đọc truyện | 35                           | 137      | 238 | 1,50                 | 8       |
| 3. | Giao lưu với bạn bè        | 42                           | 284      | 84  | 1,80                 | 4       |
| 4. | Làm thêm để tăng thu nhập  | 37                           | 246      | 127 | 2,02                 | 3       |
| 5. | Chơi thể thao              | 32                           | 192      | 186 | 1,62                 | 6       |
| 6. | Văn hoá - Văn nghệ         | 12                           | 210      | 188 | 1,57                 | 7       |
| 7. | Thăm quan, du lịch         | 16                           | 68       | 326 | 1,24                 | 10      |

|     |                                         |    |     |     |      |   |
|-----|-----------------------------------------|----|-----|-----|------|---|
| 8.  | Làm công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo | 20 | 161 | 229 | 1,49 | 9 |
| 9.  | Lao động giúp đỡ gia đình               | 30 | 198 | 182 | 1,62 | 5 |
| 10. | Nghỉ ngơi                               | 70 | 296 | 44  | 2,06 | 2 |

Phân tích kết quả bảng 2.2 ta thấy như sau:

- Hoạt động tự học tập và nghiên cứu: đây là hoạt động được xếp vị trí cao nhất và đạt giá trị trung bình là 2,39.

- Đối với các hoạt động nghỉ ngơi, giải trí: Việc dành thời gian vừa phải cho các hoạt động ngoài giờ chính khoá vẫn chiếm đa số trong SV

- Hoạt động làm thêm để tăng thu nhập: hoạt động này là một điểm đáng lưu ý đối với công tác quản lý SV của trường. Kết quả điều tra cho thấy đa số SV đều dành thời gian nhất định cho hoạt động làm thêm. Việc làm thêm để tăng thu nhập là hoạt động không tránh khỏi nhất là đối với những SV có hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên, việc làm thêm như thế nào, dành khoảng thời gian là bao nhiêu và làm việc gì là vấn đề mà các nhà quản lý phải quan tâm.

- Hoạt động làm công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo: có thể nhận thấy đây là hoạt động mà SV chưa dành nhiều thời gian. Kết quả chung, hoạt động công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo đạt giá trị trung bình là 1,49, xếp vị trí thứ 9.

Ngoài ra chúng tôi còn tiến hành xem xét về những biểu hiện tích cực và tiêu cực của SV. Tuy nhiên, những con số thu được phản ánh một thực trạng là SV của chúng ta được đánh giá không cao về những biểu hiện tích cực: Gương mẫu chấp hành các quy định của địa phương, Có ý thức giữ gìn an ninh trật tự, có ý thức giữ gìn vệ sinh, tích cực tham gia những hoạt động chung... Ngược lại, những biểu hiện tiêu cực như: gây ồn ào, thờ ơ với cộng đồng, thiếu ý thức giữ gìn an ninh trật tự, xả rác bừa bãi... lại bị đánh giá cao. Điều đó cho thấy một xu hướng trong lối sống hiện nay của SV là mang tính cá nhân, chỉ biết mình, không có ý thức xây dựng cộng đồng. Điều này đặt ra cho nhà trường và cả xã hội trong công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho SV.

#### **2.2.5. Lý do và điều kiện ở ngoại trú**

Muốn quản lý tốt bất kỳ một đối tượng quản lý nào thì trước hết nhà quản lý phải nắm được tâm tư, nguyện vọng của đối tượng quản lý đó. Để phục vụ mục đích tìm ra các biện pháp quản lý SV ngoại trú có hiệu quả, chúng tôi đã tiến hành tìm hiểu về lý do ở ngoại trú.

**Bảng 2.5. Ý kiến của SV về lý do ở ngoại trú**

| TT | Lý do ở ngoại trú                       | Số lượng | Tỷ lệ |
|----|-----------------------------------------|----------|-------|
| 1. | Có điều kiện học tập, rèn luyện tốt hơn | 20       | 4,87  |
| 2. | Có cuộc sống tự do, thoải mái hơn       | 198      | 48,3  |
| 3. | Tiết kiệm chi phí hơn                   | 0        | 0     |

|    |                                               |     |       |
|----|-----------------------------------------------|-----|-------|
| 4. | An ninh trật tự tốt hơn                       | 05  | 1,2   |
| 5. | Được chọn bạn ở cùng                          | 51  | 12,43 |
| 6. | Bị bắt buộc (gia đình, nhà trường, điều kiện) | 313 | 76,3  |

Kết quả cho thấy, đa phần SV ở ngoại trú là do bắt buộc (76,3%). Nguyên nhân chủ yếu có lẽ là do sự hạn chế về số lượng chỗ ở của KTX. Tuy nhiên, cũng có SV đủ điều kiện ở KTX nhưng vẫn ở ngoại trú. Lý do ở ngoại trú đối với những SV này là họ cho rằng ở ngoại trú có cuộc sống tự do, thoải mái hơn. Kết quả cho thấy có tới 48,3% SV đồng ý với quan điểm này. Điều này các nhà quản lý cần lưu tâm, đặc biệt là trong công tác quản lý SV nội trú. Các lý do khác có tỷ lệ SV đồng ý không đáng kể: có điều kiện học tập, rèn luyện tốt (4,87%), an ninh trật tự tốt hơn (1,2%), được chọn bạn ở cùng (12,43%).

Kết quả đánh giá về những thuận lợi trong điều kiện ở ngoại trú thể hiện tại bảng 2.6.

**Bảng 2.6. Những thuận lợi của SV trong điều kiện ở ngoại trú**

| TT | Thuận lợi                                         | Số lượng | Tỷ lệ |
|----|---------------------------------------------------|----------|-------|
| 1. | Có môi trường yên tĩnh để học tập                 | 12       | 2,9   |
| 2. | Điều kiện sinh hoạt tốt                           | 52       | 12,7  |
| 3. | Được tự do thoải mái                              | 209      | 50,9  |
| 4. | Được ở một mình hoặc được ở cùng người mình thích | 197      | 48    |
| 5. | Những thuận lợi khác                              | 31       | 7,56  |

Các con số của Bảng 2.6 phản ánh thực trạng là điều kiện sống của SV ngoại trú không thuận lợi. Hai thuận lợi đáng kể đến là được tự do thoải mái (50,9%) và được chọn người ở cùng (48%). Tuy nhiên, đối với SV việc tự do thoải mái đến mức nào cũng cần phải xem xét vì bản chất của tuổi trẻ là muốn được thể hiện mình, được tự quyết... nhưng tự do cũng cần phải trong khuôn khổ. Những thuận lợi còn lại đều được đánh giá với tỷ lệ không cao: có môi trường yên tĩnh để học tập (2,9%), có điều kiện sinh hoạt tốt (12,7%).

Những khó khăn của SV trong điều kiện ở ngoại trú được thể hiện ở bảng 2.7.

**Bảng 2.7. Những khó khăn của SV trong điều kiện ở ngoại trú**

| STT | Những khó khăn                      | Số lượng | Tỷ lệ |
|-----|-------------------------------------|----------|-------|
| 1.  | Điều kiện an ninh trật tự không tốt | 290      | 70,7  |
| 2.  | Điều kiện sinh hoạt thấp            | 293      | 71,4  |
| 3.  | Dễ bị lôi kéo vào các tệ nạn xã hội | 194      | 47,3  |
| 4.  | Thường xuyên phải thay đổi nơi ở    | 312      | 76,1  |
| 5.  | Chi phí sinh hoạt cao               | 301      | 73,4  |

|    |                     |    |      |
|----|---------------------|----|------|
| 6. | Những khó khăn khác | 90 | 21,9 |
|----|---------------------|----|------|

Từ kết quả Bảng 2.7 có thể rút ra một nhận xét: môi trường ở ngoại trú đa phần là khó khăn cho SV trong việc học tập và sinh hoạt: điều kiện an ninh trật tự rất thấp (70,7%), điều kiện sinh hoạt thấp (71,4%) chi phí sinh hoạt cao (73,4%), thường xuyên phải thay đổi nơi ở (76,09%)... Ngoài ra một khó khăn đặc biệt đáng lưu ý là dễ bị lôi kéo vào các tệ nạn xã hội cũng được 47,3% ý kiến đánh giá.

### **2.3. Thực trạng công tác quản lý sinh viên ngoại trú của trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội**

#### **2.3.1. Thực trạng nhận thức về công tác quản lý SV ngoại trú.**

Đánh giá về mức độ cần thiết đối với công tác quản lý SV ngoại trú trên cơ sở lấy ý kiến của ba đối tượng:

- Cán bộ, giảng viên trong trường
- Đối tượng được quản lý: SV
- Cán bộ địa phương, bao gồm tổ trưởng tổ dân phố, trưởng thôn, công an khu vực, chủ nhà trọ... nơi SV cư trú

Từ những kết quả điều tra trên cho phép chúng ta rút ra kết luận: các lực lượng tham gia vào công tác quản lý SV ngoại trú của trường ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN, kể cả đối tượng được quản lý là SV ngoại trú đã nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò của công tác quản lý SV ngoại trú. Cả chủ thể quản lý và đối tượng quản lý đều cho rằng quản lý SV ngoại trú là cần thiết. Đây là một thuận lợi căn bản cho việc thực hiện công tác quản lý SV ngoại trú trên thực tế bởi vì chỉ khi có sự nhận thức đầy đủ và đúng đắn thì hành động mới đạt hiệu quả cao. Tuy nhiên, kết quả của các bảng cũng cho thấy vẫn còn có một bộ phận nhỏ e ngại về mức độ cần thiết của công tác quản lý SV ngoại trú. Đó là trở ngại mà công tác quản lý SV ngoại trú của trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN cần phải khắc phục.

#### **2.3.2 Thực trạng về việc thực hiện các nội dung của công tác quản lý sinh viên ngoại trú của Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN**

Khảo sát về mức độ thực hiện các nội dung của công tác quản lý SV ngoại trú chúng tôi thu được kết quả thể hiện ở bảng 2.11.

**Bảng 2.11. Đánh giá mức độ thực hiện các nội dung của công tác quản lý SV ngoại trú của Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN.**

| STT | Nội dung                                                                     | Mức độ thực hiện |            |          | Giá trị TB | Thứ bậc |
|-----|------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------|----------|------------|---------|
|     |                                                                              | Tốt              | Trung bình | Chưa tốt |            |         |
| 1.  | Lập kế hoạch quản lý SV ngoại trú                                            | 10               | 36         | 4        | 2,12       | 2       |
| 2.  | Tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý SV ngoại trú                              | 18               | 29         | 3        | 2,3        | 1       |
| 3.  | Ban hành các quy định cụ thể của nhà trường về công tác quản lý SV ngoại trú | 0                | 1          | 49       | 1,02       | 5       |
| 4.  | Tổ chức bộ máy quản lý SV ngoại trú                                          | 1                | 20         | 29       | 1,44       | 3       |

|    |                                                                 |   |    |    |      |   |
|----|-----------------------------------------------------------------|---|----|----|------|---|
| 5. | Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác quản lý SV ngoại trú | 1 | 18 | 31 | 1,40 | 4 |
|----|-----------------------------------------------------------------|---|----|----|------|---|

Nhìn chung, đánh giá về mức độ thực hiện các nội dung của công tác quản lý SV ngoại trú của Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN là không cao, các nội dung đều đạt giá trị trung bình dao động từ 1,02 đến 2,3. Kết quả này đặt ra yêu cầu phải tìm ra các biện pháp để nâng cao hiệu quả của công tác quản lý SV ngoại trú của nhà trường.

#### 2.3.2.1 Thực trạng công tác lập kế hoạch quản lý SV ngoại trú

Đánh giá về công tác lập kế hoạch quản lý SV ngoại trú trên cơ sở các tiêu chí cụ thể chúng tôi có kết quả thể hiện ở bảng 2.12.

**Bảng 2.12 Đánh giá mức độ thực hiện công tác lập kế hoạch quản lý SV ngoại trú của Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN.**

| STT | Nội dung                                                                                               | Mức độ thực hiện |            |          | Giá trị TB | Thứ bậc |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------|----------|------------|---------|
|     |                                                                                                        | Tốt              | Trung bình | Chưa tốt |            |         |
| 1.  | Xây dựng được kế hoạch quản lý SV ngoại trú theo giai đoạn                                             | 6                | 40         | 9        | 1,84       | 5       |
| 2.  | Xây dựng được kế hoạch quản lý SV ngoại trú theo năm học                                               | 45               | 4          | 1        | 2,88       | 1       |
| 3.  | Xây dựng được kế hoạch quản lý SV ngoại trú theo học kỳ                                                | 11               | 28         | 11       | 2,00       | 2       |
| 4.  | Kế hoạch quản lý SV ngoại trú được xây dựng rõ ràng, cụ thể                                            | 2                | 13         | 35       | 1,34       | 6       |
| 5.  | Kế hoạch quản lý SV ngoại trú được xây dựng sát với tình hình thực tế                                  | 10               | 30         | 9        | 1,98       | 3       |
| 6.  | Kế hoạch quản lý SV ngoại trú được xây dựng đáp ứng được mục tiêu và yêu cầu của công tác SV ngoại trú | 7                | 34         | 9        | 1,96       | 4       |

Kết quả bảng 2.12 phản ánh một thực trạng là:

- Công tác xây dựng kế hoạch quản lý SV ngoại trú đã được lãnh đạo nhà trường quan tâm. Kế hoạch quản lý SV ngoại trú đã được xây dựng theo năm học (đạt giá trị trung bình là 2,88) và theo học kỳ (đạt giá trị trung bình là 2,00). Tuy nhiên, nhà trường chưa xây dựng được kế hoạch quản lý SV ngoại trú một cách dài hạn theo giai đoạn: đạt giá trị trung bình là 1,84.

- Tiêu chí xây dựng kế hoạch quản lý SV ngoại trú rõ ràng, cụ thể chỉ đạt được giá trị trung bình là 1,34: có 2 ý kiến đánh giá là thực hiện tốt (đạt tỷ lệ 4%), 13 ý kiến đánh giá là thực hiện trung bình (đạt tỷ lệ 26%), 35 ý kiến đánh giá là thực hiện chưa tốt (đạt tỷ lệ 70%).

- Mức độ đáp ứng tình hình thực tế của kế hoạch quản lý SV ngoại trú chỉ đạt giá trị trung bình là 1,98 và đứng thứ bậc thứ 3 trong các tiêu chí đánh giá mức độ thực hiện công tác lập kế hoạch quản lý SV ngoại trú.

- Tiêu chí đáp ứng mục tiêu và yêu cầu của công tác SV ngoại trú cũng mới dừng lại ở mức trung bình, thậm chí là chưa tốt: đạt giá trị trung bình là 1,96.

Tất cả những con số này phản ánh một thực tế là nhà trường chưa xây dựng được một kế hoạch riêng về quản lý SV ngoại trú mà lồng ghép trong kế hoạch chung về công tác HSSV. Chính vì vậy, kế hoạch đó còn mang tính chung chung và thiếu cụ thể.

#### 2.3.2.2 Thực trạng công tác tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý SV ngoại trú

Trên cơ sở kế hoạch đã được lập, Phòng Chính trị và Công tác HSSV là đơn vị có trách nhiệm giúp Hiệu trưởng tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý SV ngoại trú.

Cụ thể nhà trường đã thực hiện công tác quản lý SV ngoại trú trên các phương diện sau:

- Tuyên truyền, phổ biến về công tác quản lý SV ngoại trú.
- Cho SV kê khai nơi ở ngoại trú. Tuy nhiên, công tác kê khai địa chỉ ngoại trú này được thực hiện vào đầu năm học trong khi có một thực trạng là SV phải thay đổi chỗ ở liên tục nên thực tế nhà trường chưa cập nhật được thông tin địa chỉ ngoại trú của SV một cách kịp thời. Hơn nữa, công tác thống kê, xử lý dữ liệu cũng chưa được nhà trường thực hiện tốt.

- Việc nắm bắt và theo dõi tình hình SV ngoại trú được nhà trường thực hiện thông qua việc phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường.

Nhìn chung, kế hoạch quản lý SV ngoại trú được thực hiện khá tốt trên thực tế. Các công việc quản lý SV ngoại trú đã từng bước đi vào nền nếp, tuy nhiên không tránh khỏi những bất cập nảy sinh.

#### 2.3.2.3 Thực trạng công tác tổ chức bộ máy quản lý SV ngoại trú.

Hiện nay, Ban Giám hiệu nhà trường phân công một phó hiệu trưởng phụ trách công tác đào tạo và công tác HSSV.

Phòng Chính trị và Công tác HSSV là đơn vị tham mưu, giúp việc cho Ban giám hiệu về lĩnh vực chính trị và công tác HSSV. Đối với công tác SV ngoại trú, Phòng không có cán bộ chuyên trách.

Các khoa đào tạo là đơn vị trực tiếp quản lý SV. Tham gia vào công tác quản lý SV ngoại trú ở cấp khoa là hệ thống giáo vụ các khoa, giáo viên chủ nhiệm lớp và hệ thống cán bộ tự quản (lớp trưởng, lớp phó). Tuy nhiên, các cán bộ, giáo viên này đều làm công tác quản lý SV kiêm nhiệm nên kết quả phối hợp quản lý SV ngoại trú là không cao.

Ngoài ra, trường còn có một lực lượng hỗ trợ khác trong công tác SV ngoại trú là tổ chức Đoàn thanh niên và Hội SV.

Xem xét bộ máy quản lý SV ngoại trú của trường có thể đưa ra một nhận xét đây là một bộ máy không chuyên. Các cán bộ trong bộ máy đều là các cán bộ kiêm nhiệm. Điều này làm cho công tác quản lý SV của trường có nhiều hạn chế. Do bị chi phối bởi các công việc khác nên trong công tác quản lý SV ngoại trú các cán bộ chưa đầu tư thích đáng về thời gian, công sức.

#### 2.3.2.4 Thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác SV ngoại trú.

Tìm hiểu về thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác SV ngoại trú của nhà trường trong những năm qua, chúng tôi đã tiến hành thu thập ý kiến đánh giá và thu được kết quả thể hiện ở bảng 2.14.

**Bảng 2.14. Đánh giá mức độ thực hiện công tác kiểm tra đánh giá công tác quản lý SV ngoại trú của trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN.**

| Stt | Nội dung kiểm tra đánh giá      | Mức độ thực hiện |            |          | Giá trị TB | Thứ bậc |
|-----|---------------------------------|------------------|------------|----------|------------|---------|
|     |                                 | Tốt              | Trung bình | Chưa tốt |            |         |
| 1.  | Kiểm tra thường kỳ SV ngoại trú | 0                | 2          | 48       | 1,04       | 7       |

|    |                                                    |    |    |    |      |   |
|----|----------------------------------------------------|----|----|----|------|---|
| 2. | Kiểm tra đột xuất SV ngoại trú                     | 0  | 5  | 45 | 1,1  | 5 |
| 3. | Thu giấy nhận xét của công an                      | 0  | 16 | 34 | 1,32 | 4 |
| 4. | Họp giao ban với chính quyền và công an địa phương | 3  | 38 | 9  | 1,88 | 3 |
| 5. | Sơ kết sau mỗi học kỳ về công tác SV ngoại trú     | 10 | 37 | 3  | 2,14 | 2 |
| 6. | Tổng kết cuối năm về công tác SV ngoại trú         | 14 | 34 | 2  | 2,24 | 1 |
| 7. | Tổng kết thi đua, khen thưởng                      | 0  | 3  | 47 | 1,06 | 6 |

Phân tích bảng 2.14 chúng ta thấy:

- Công tác kiểm tra thường kỳ và kiểm tra đột xuất tình hình SV ngoại trú đạt giá trị trung bình rất thấp (1,04 và 1,1). Kết quả này phản ánh một thực trạng là trong những năm qua nhà trường chưa thực hiện được công tác tổng kiểm tra tình hình SV ngoại trú thường kỳ và đột xuất.

- Việc thu giấy nhận xét của công an: đạt giá trị thứ bậc là 1,32. Con số này phản ánh một thực tế là việc thu giấy nhận xét của công an được nhà trường thực hiện trong một vài năm nhưng hiện nay không còn thực hiện do tính hình thức của thủ tục này. Mục đích của việc thu giấy nhận xét là rất thiết thực nhưng khi thực hiện trên thực tế đã phát sinh nhiều bất cập. Nguyên nhân là do số lượng SV ngoại trú quá lớn, chính quyền và công an địa phương không nắm được sát sao đối tượng này nên những nhận xét đều mang tính chung chung, hơn nữa thủ tục xin xác nhận còn nhiều phiền hà. Nhưng cũng chính vì lẽ đó, nhà trường cũng khó có cơ sở để đánh giá SV ngoại trú.

- Nội dung họp giao ban với chính quyền và công an địa phương. Nội dung này được đa số các ý kiến đánh giá là thực hiện ở mức trung bình (có 38 ý kiến), đạt giá trị trung bình là 1,88. Trên thực tế, theo quy chế phối hợp với công an và chính quyền quận Cầu Giấy, mỗi quý một lần công an quận Cầu Giấy tiến hành hội nghị giao ban với các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn. Tại hội nghị này, công tác SV ngoại trú của các trường được tổng kết đánh giá và rút kinh nghiệm. Đối với các địa bàn khác, nhà trường chưa tiến hành được việc họp giao ban.

- Công tác sơ kết, tổng kết về công tác SV ngoại trú: công tác này được đánh giá khá cao trong số các nội dung kiểm tra, đánh giá: đạt giá trị trung bình là 2,14 (đối với biện pháp sơ kết sau mỗi học kỳ) và 2,24 (đối với biện pháp tổng kết cuối năm). Thực tế trong các báo cáo sơ kết và tổng kết về công tác HSSV của nhà trường đều có đánh giá về công tác SV ngoại trú. Tuy nhiên, công tác này chưa đạt được mức chuyên sâu. Nhà trường chưa có dịp nào để tổng kết riêng về công tác SV ngoại trú.

- Công tác thi đua, khen thưởng: nội dung này đạt giá trị trung bình rất thấp, là 1,06. Kết quả này phản ánh một thực tế là công tác thi đua khen thưởng về công tác SV ngoại trú chưa được nhà trường chú trọng. Những năm qua, nhà trường chưa thực hiện được việc khen thưởng về công tác SV ngoại trú cho cán bộ, giảng viên và SV mà đó chỉ được coi là một trong những nội dung thực hiện nhiệm vụ công việc trong tổng kết thi đua khen thưởng cuối năm.

## **2.4. Đánh giá thực trạng công tác quản lý sinh viên ngoại trú của trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội**

### **2.4.1 Những mặt mạnh và mặt hạn chế**

#### *- Những mặt mạnh*

+Lãnh đạo nhà trường đã coi trọng công tác quản lý SV ngoại trú  
+Công tác phổ biến, quán triệt những quy định chung về quản lý SV ngoại trú được tiến hành thường xuyên và liên tục

+Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý SV ngoại trú tuy không chuyên trách nhưng có kinh nghiệm và tâm huyết.

+Nhà trường đã xác lập được mối quan hệ tốt với chính quyền các địa phương nơi SV cư trú đặc biệt là với cảnh sát khu vực.

#### *- Những hạn chế*

+Nhà trường chưa xây dựng được quy định cụ thể về công tác quản lý SV ngoại trú của trường.

+Sự quan tâm của lãnh đạo nhà trường đối với công tác quản lý SV ngoại trú chưa thật đầy đủ. Vì vậy, cơ chế công tác, đội ngũ cán bộ, trang thiết bị, kinh phí cho công tác quản lý SV ngoại trú còn thiếu thốn nhiều. Đặc biệt cán bộ trong lĩnh vực này không chuyên trách nên vừa thiếu, vừa yếu.

+Việc tổ chức thực hiện kế hoạch công tác quản lý HSSV ngoại trú của nhà trường chưa triệt để. Công đoạn kiểm tra, đánh giá trong quy trình quản lý này còn bị buông lỏng, thiếu kịp thời.

+Nhà trường và chính quyền địa phương đã có sự phối hợp trong công tác quản lý SV ngoại trú nhưng sự phối hợp đó còn mang tính hình thức và bị hạn chế bởi điều kiện cơ sở vật chất, cán bộ, kinh phí...

### **2.4.2 Nguyên nhân**

-Số lượng SV ngoại trú của trường lớn, lại cư trú trên những địa bàn phức tạp khiến cho công tác quản lý của trường gặp nhiều khó khăn.

-Việc xây dựng một cơ chế phối hợp giữa các lực lượng quản lý SV ngoại trú trong và ngoài nhà trường còn thiếu nền tảng chính sách, tài chính, cán bộ...

-Điều kiện kinh tế – xã hội của nước ta còn nhiều biểu hiện tiêu cực với nhiều tệ nạn xã hội: trộm cắp, ma túy, mại dâm, cờ bạc, đề đóm... đã ảnh hưởng không nhỏ đến SV ngoại trú và đặc biệt sự hình thành lối sống mang tính cá nhân, chỉ biết mình đã ảnh hưởng đến đạo đức, lối sống của SV làm cho công tác quản lý càng gặp khó khăn.

-Quy định của Nhà nước về công tác quản lý SV ngoại trú còn thiếu và có nhiều điểm không phù hợp.

-Mặc dù lãnh đạo nhà trường đã có sự quan tâm, cán bộ, giảng viên trong trường thấy được tầm quan trọng của công tác quản lý SV ngoại trú nhưng vẫn còn một bộ phận nhỏ có nhận thức cho rằng công tác quản lý SV ngoại trú là khó khăn không thể thực hiện được.



### **Chương 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ SINH VIÊN NGOẠI TRÚ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

#### **3.1. Nguyên tắc xác định các biện pháp quản lý sinh viên ngoại trú của trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội**

*3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả*

*3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính toàn diện*

*3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi*

*3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn*

#### **3.2. Đề xuất một số biện pháp quản lý sinh viên ngoại trú ở trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội**

##### *3.2.1. Xây dựng những quy định cụ thể về quản lý sinh viên ngoại trú*

- *Mục tiêu của biện pháp*

Trên cơ sở Quy chế Công tác HSSV ngoại trú, Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN cần xây dựng những quy định cụ thể về việc quản lý SV ngoại trú, cơ cấu tổ chức nhân sự chuyên trách làm công tác quản lý, cũng như quy định chức năng, nhiệm vụ, sự phối hợp của các đơn vị trong việc tham gia quản lý SV ngoại trú.

- *Nội dung biện pháp*

Trên cơ sở đặc điểm của nhà trường, cần phải xây dựng quy định cụ thể về công tác quản lý SV ngoại trú. Bản quy định cần phải nêu trách nhiệm của từng phòng, ban, khoa, tổ bộ môn. Đồng thời, quy định quyền và nghĩa vụ của SV ngoại trú phải thực hiện trong quá trình học tập tại trường.

- *Cách tiến hành*

- Nhà trường lựa chọn những cán bộ có năng lực, kinh nghiệm trong công tác quản lý HSSV nói chung, quản lý SV ngoại trú nói riêng, có am hiểu về pháp luật chịu trách nhiệm soạn thảo các quy định về công tác quản lý SV ngoại trú.

- Bộ phận biên soạn dự thảo quy định về quản lý SV ngoại trú của trường phải nghiên cứu kỹ Quy chế công tác HSSV ngoại trú trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp; thảo luận để lựa chọn những điểm chính đưa vào quy định của nhà trường, kết hợp với đặc điểm cụ thể của nhà trường bổ sung vào quy định cho sát với thực tế, có tính khả thi đạt được mục tiêu đề ra của nhà trường trong công tác quản lý SV ngoại trú.

- Tìm hiểu, nghiên cứu những đặc điểm tâm lý, tình hình kinh tế nói chung của các SV ngoại trú, xu thế, sở thích của SV hiện nay khi sống ở các nhà trọ; ý thức tự giác học tập, rèn luyện, chấp hành các quy định của địa phương, pháp luật của Nhà nước, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định quản lý hành chính, quan hệ với những người cùng trọ, người dân tại nơi cư trú.

- Cán bộ đi thực tế tại các địa bàn có nhiều SV ở trọ để tìm hiểu tình hình kinh tế xã hội, an ninh trật tự, môi trường sống của các nhà SV thuê trọ.

- Có thể tham khảo về bố cục, nội dung... quy định về quản lý SV ngoại trú của một số trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp khác.

- Sau khi soạn thảo phải trình lãnh đạo nhà trường xem xét cho ý kiến chỉ đạo sửa đổi, bổ sung; tổ chức hội nghị lấy ý kiến đóng góp

### ***3.2.2. Hình thành bộ phận chuyên trách quản lý sinh viên ngoại trú và hoàn thiện cơ chế phối hợp các lực lượng trong việc quản lý sinh viên ngoại trú***

#### ***• Mục tiêu của biện pháp***

Trong điều kiện hiện tại, KTX của nhà trường chỉ có thể bố trí cho khoảng 1500 SV nội trú, còn khoảng xấp xỉ 3000 SV ngoại trú. Nếu không có bộ phận chuyên trách và cơ chế phối hợp giữa các đơn vị trong nhà trường cùng với gia đình và xã hội tham gia công tác quản lý số SV ngoại trú nói trên thì chắc chắn có ảnh hưởng không tốt đến mục tiêu đào tạo của nhà trường. Vì vậy, thực hiện được biện pháp đề xuất chắc chắn tạo lập được mối quan hệ tốt với địa phương có SV ở trọ và gia đình SV cũng như huy động được mọi lực lượng tham gia vào công tác quản lý.

#### ***• Nội dung biện pháp***

Tổ chức hội nghị bàn biện pháp và cơ chế phối hợp trong công tác quản lý SV ngoại trú. Nêu đề án thành lập bộ phận chuyên trách quản lý SV ngoại trú.

#### ***• Cách tiến hành***

- Thành lập tổ công tác SV ngoại trú hoạt động mang tính độc lập tương đối, giúp Hiệu trưởng trong công tác quản lý SV ngoại trú. Tổ công tác này có nhân sự từ phòng Chính trị và Công tác HSSV (là đầu mối và có cán bộ chuyên trách), phòng Đào tạo, Đoàn Thanh niên, Hội SV, cán bộ quản lý SV các khoa, tổ bộ môn và cán bộ lớp. Bên cạnh đó, có thể thành lập các tổ tự quản SV ngoại trú tại các khối phố có đông SV của trường tạm trú.

- Trong điều kiện xã hội hiện nay thuận lợi nhiều nhưng khó khăn không ít. Vì vậy phải quản lý số SV ngoại trú một cách thường xuyên liên tục. Do vậy, Phòng Chính trị và Công tác HSSV xin ý kiến Ban giám hiệu tổ chức hội nghị chuyên đề quản lý SV ngoại trú ở hai phạm vi sau:

Một là, hội nghị chuyên đề quản lý SV ngoại trú trong nội bộ nhà trường.

Hai là, hội nghị chuyên đề quản lý SV ngoại trú giữa nhà trường và địa phương nơi có SV của trường tạm trú và thường trú

Sau các hội nghị chuyên đề trên, khi các quy định về cơ chế phối hợp giữa các lực lượng được thực hiện trong thực tiễn cần tiến hành sơ kết sau mỗi học kỳ và tổng kết vào cuối năm học để đánh giá, bổ sung và hoàn thiện quy chế phối hợp này.

### ***3.2.3 Lập kế hoạch công tác quản lý sinh viên ngoại trú***

#### ***• Mục tiêu của biện pháp***

Kế hoạch quản lý SV ngoại trú của nhà trường cần phải được xây dựng cho từng học kỳ, năm học và chuẩn bị tiền đề cho việc xây dựng kế hoạch quản lý SV ngoại trú cho từng giai đoạn tương ứng với sự phát triển và điều kiện của nhà trường. Kế hoạch này sẽ là cơ sở để thực hiện công tác quản lý SV ngoại trú trên thực tế.

#### ***• Nội dung biện pháp***

Trên cơ sở Quy chế công tác HSSV ngoại trú của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và quy định cụ thể của nhà trường về công tác quản lý HSSV ngoại trú, phòng Chính trị và công tác HSSV chủ trì soạn thảo nội dung kế hoạch, tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về SV ngoại trú.
- Nêu cụ thể những công tác cần thực hiện về quản lý SV ngoại trú theo học kỳ, năm học.

• *Cách tiến hành:*

Vào đầu năm học, Tổ quản lý SV ngoại trú chuyên trách và Phòng Chính trị và Công tác HSSV rà soát số SV ngoại trú trong thời điểm lập kế hoạch và phân loại SV để có biện pháp quản lý phù hợp.

Đối với những địa bàn có nhiều SV của trường thuê trọ, phòng Chính trị và Công tác HSSV cử cán bộ xuống cơ sở tìm hiểu cụ thể về tình hình kinh tế - xã hội, an ninh trật tự có ảnh hưởng đến cuộc sống và học tập của SV ngoại trú.

Hàng năm, nhà trường có thể lập kế hoạch tổ chức 1-2 buổi giao lưu giữa các SV ngoại trú với cán bộ chuyên trách làm công tác quản lý SV ngoại trú của trường và địa phương.

Bên cạnh đó, nhà trường phải lập được kế hoạch giúp đỡ các SV ngoại trú có hoàn cảnh khó khăn phải tìm công việc làm thêm để trang trải cho chi phí học tập. Nhưng phải khẳng định rằng, việc làm thêm không ảnh hưởng lớn đến sức khỏe và học tập của SV.

Ngoài ra, trong kế hoạch quản lý SV ngoại trú phải tổng kết những mặt làm tốt và những tồn tại, khuyết điểm cũng như nguyên nhân trong công tác quản lý SV ngoại trú của những năm trước để từ đó lập kế hoạch công tác quản lý SV ngoại trú một cách chi tiết, khả thi đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý SV ngoại trú.

Sau khi soạn dự thảo kế hoạch quản lý SV ngoại trú, thông qua sự góp ý của các cán bộ, giảng viên, các đơn vị trong trường, bổ sung, sửa chữa và trình hiệu trưởng xem xét và phê duyệt thì bản kế hoạch đó được coi là kế hoạch chính thức thực hiện trong nội bộ nhà trường.

### **3.2.4 Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch quản lý sinh viên ngoại trú**

• *Mục tiêu của biện pháp*

Kế hoạch quản lý SV ngoại trú có hiệu lực thi hành sau khi Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt. Các cán bộ, giảng viên và các đơn vị trực thuộc nhà trường phải triển khai thực hiện một cách nghiêm túc.

• *Nội dung biện pháp:*

Phòng Chính trị và Công tác HSSV là đơn vị chủ trì triển khai thực hiện công tác quản lý SV ngoại trú trên cơ sở kế hoạch quản lý đã được thông qua. Phải làm cho mọi thành viên trong nhà trường, nhất là đối với SV ngoại trú hiểu rõ nội dung công tác quản lý SV ngoại trú, thấy được tầm quan trọng của công tác quản lý SV ngoại trú để từ đó tuân thủ các quy chế công tác HSSV ngoại trú của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và quy định cụ thể của nhà trường. Mỗi cán bộ, giảng viên được phân công tham gia thực hiện kế hoạch quản lý SV ngoại trú phải lập kế hoạch để thực hiện.

- *Tổ chức thực hiện biện pháp*

Vào đầu năm học, phải tổ chức tuyên truyền cho mọi cán bộ, giảng viên SV trong trường công tác quản lý SV nói chung và công tác quản lý SV ngoại trú nói riêng.

Bộ phận chuyên trách công tác quản lý SV ngoại trú dành thời gian đi xem xét tìm hiểu các địa bàn có khả năng SV thuê được chỗ ở để tạo điều kiện cho SV tỉnh xa có thể tìm được nơi ở trọ và biết được rất rõ mọi điều cần biết khi đến trọ, tránh được hiện tượng “cò” nhà cho thuê.

Đối với những trường hợp phải thay đổi chỗ ở ngoại trú, bộ phận chuyên trách công tác quản lý SV ngoại trú cần phải quan tâm tìm hiểu để có thể đưa ra những lời khuyên. Đồng thời, phải cập nhật ngay thông tin nơi ở mới, làm thủ tục cấp giấy tờ cần thiết cho SV đăng ký tạm trú nơi ở mới.

Ngoài ra, nhà trường cần phát huy vai trò của tổ tự quản SV ngoại trú trong việc cung cấp thông tin về tình hình SV ngoại trú.

Đối với các chủ nhà cho thuê, cán bộ quản lý cần phải dành thời gian thích hợp có thể đến thăm để tìm hiểu về SV sinh sống tại nơi ở trọ. Tham mưu cho địa phương phổ biến các quy định cho các gia đình có nhà cho thuê về khai báo tạm vắng, tạm trú. Nhà trường cung cấp cho các chủ nhà cho thuê các văn bản có liên quan đến công tác quản lý SV ngoại trú và công tác khai báo tạm trú, tạm vắng của người ở trọ. Ngoài hợp đồng thuê nhà ở giữa SV ngoại trú thuê trọ với chủ nhà, còn có bản cam kết về công tác quản lý SV ngoại trú.

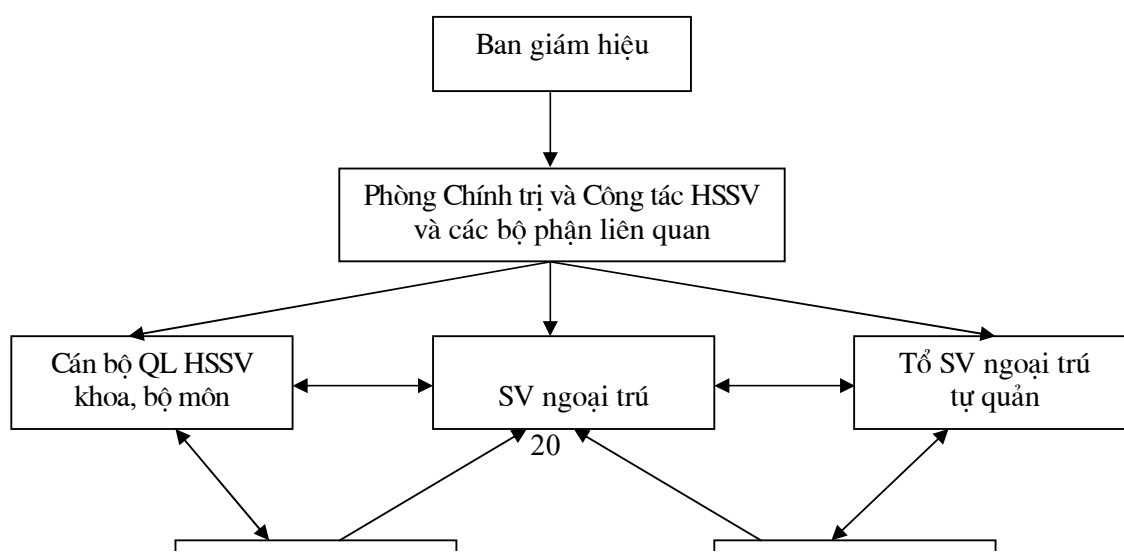
Thiết lập được đường dây “nóng” giữa nhà trường với chính quyền địa phương (đặc biệt là công an khu vực) và với gia đình SV để có sự phối hợp quản lý.

Nếu có điều kiện, nhà trường in thành những tập tài liệu “Những điều SV cần biết” trong đó có phần quản lý SV ngoại trú bao gồm cả quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của nhà trường về công tác quản lý SV ngoại trú gửi cho các cơ quan có liên quan và cha mẹ SV ngoại trú để từ đó có cách khuyên bảo, giáo dục con em mình tuân thủ các quy định.

Thành lập tổ SV ngoại trú tự quản gồm 1-3 SV.

Đối với cán bộ làm công tác quản lý SV ngoại trú của nhà trường phải tổ chức cho mọi thành viên tập huấn nghiệp vụ quản lý SV ngoại trú

Có thể sơ đồ hóa mối quan hệ và sự phối hợp của các lực lượng trong việc thực hiện kế hoạch quản lý SV ngoại trú như sau:



### ***3.2.5 Tăng cường kiểm tra, đánh giá công tác quản lý sinh viên ngoại trú***

- ***Mục tiêu của biện pháp***

Việc tăng cường kiểm tra, đánh giá công tác quản lý SV ngoại trú nhằm đôn đốc các cán bộ, giảng viên các đơn vị trực thuộc nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý SV ngoại trú, kịp thời phát hiện những sai lệch phát sinh trong quá trình thực hiện công tác quản lý SV ngoại trú, từ đó có biện pháp khắc phục nhanh chóng. Qua kiểm tra, đánh giá, những điểm tốt cần phát huy, những tồn tại cần khắc phục làm cơ sở lập kế hoạch, tìm biện pháp mới trong công tác quản lý SV ngoại trú những năm tiếp.

- ***Nội dung của biện pháp***

Dựa vào quy chế công tác HSSV ngoại trú của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và quy định của nhà trường; kế hoạch quản lý đã được Hiệu trưởng phê duyệt, Phòng Chính trị và Công tác HSSV theo dõi kết quả thực hiện và báo cáo Hiệu trưởng xin ý kiến về việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong điều kiện ngoại cảnh có những vụ việc phức tạp xảy ra có ảnh hưởng trực tiếp đến công quản lý tác SV ngoại trú.

- ***Cách thực hiện***

Vào ngày 25 hàng tháng (nếu trùng vào ngày nghỉ có thể lùi lại 1-2 ngày) các cán bộ chuyên trách công tác quản lý SV ngoại trú của trường, cán bộ quản lý SV của khoa nộp báo cáo tổng hợp về tình hình SV ngoại trú (có biểu mẫu) về phòng Chính trị và Công tác HSSV theo địa bàn cư trú đã được phân định đầu năm học.

Phòng Chính trị và Công tác HSSV phối hợp với các phòng ban, Đoàn TNCS HCM, Hội SV, cán bộ quản lý SV các khoa, bộ môn, tổ tự quản SV ngoại trú phối hợp với cảnh sát khu vực, tổ trưởng dân phố, trưởng thôn kiểm tra thường kỳ, kiểm tra đột xuất tình hình SV ngoại trú tại địa bàn; xử lý kịp thời các vi phạm; lựa chọn những SV tiêu biểu học tập tốt, thực hiện tốt các quy định đối với SV ngoại trú để đề nghị nhà trường động viên khen thưởng.

Tổ chức giao ban về công tác quản lý SV ngoại trú mỗi học kỳ một lần giữa nhà trường với đại diện của địa phương để lắng nghe ý kiến đóng góp của các thành viên tham dự.

Đối với chủ nhà cho SV thuê trọ, nhà trường đã thống nhất cấp sổ đánh giá SV ngoại trú, nội dung đánh giá đã được ghi trong sổ, chủ nhà cho thuê chuyển cho tổ trưởng dân phố hoặc trưởng thôn ghi nhận xét, đánh giá, xác nhận, sau đó chuyển về công an phường (xã) xác nhận nội dung và ghi nhận xét, cũng như kiến nghị đối với nhà trường. Nhà trường cần phối hợp với địa phương để thống nhất về thời gian và

cách thức xin xác nhận sao cho nhanh chóng, thuận tiện và không gây khó khăn, phiền hà cho SV. Sau khi hoàn thành thủ tục cuối cùng, sổ được chuyển trả cho SV ngoại trú thuê trọ để nộp về lớp, khoa hoặc bộ môn. Lớp, khoa nhập số liệu đánh giá vào biểu mẫu lưu trên máy tính để đánh giá điểm rèn luyện.

Nhà trường tổ chức sơ kết vào cuối học kỳ, tổng kết cuối năm học về công tác quản lý SV ngoại trú.

### 3.3. Khảo sát tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp

Thông qua điều tra xã hội học, chúng tôi có được kết quả đánh giá về mức độ cần thiết và mức độ khả thi của các biện pháp. Kết quả khảo sát cho thấy cả 5 biện pháp đưa ra đều có tính cần thiết và tính khả thi cao.

Xem xét về tính tương quan giữa tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp chúng tôi có kết quả tổng hợp thể hiện ở bảng 3.3

**Bảng 3.3 Kết quả khảo sát về tính tương quan giữa tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp**

| TT | Nội dung biện pháp quản lý SV ngoại trú                                                                                          | Tính cần thiết |    | Tính khả thi |    | Hiệu số |                |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----|--------------|----|---------|----------------|
|    |                                                                                                                                  | $\bar{X}$      | Xi | $\bar{Y}$    | Yi | d       | d <sup>2</sup> |
| 1. | Xây dựng những quy định cụ thể về quản lý SV ngoại trú                                                                           | 2,88           | 1  | 2,84         | 2  | -1      | 1              |
| 2. | Hình thành bộ phận chuyên trách quản lý SV ngoại trú và hoàn thiện cơ chế phối hợp các lực lượng trong việc quản lý SV ngoại trú | 2,84           | 2  | 2,48         | 4  | -2      | 4              |
| 3. | Lập kế hoạch công tác quản lý SV ngoại trú                                                                                       | 2,58           | 4  | 2,88         | 1  | 3       | 9              |
| 4. | Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch quản lý SV ngoại trú                                                                      | 2,64           | 3  | 2,66         | 3  | 0       | 0              |
| 5. | Tăng cường kiểm tra, đánh giá công tác quản lý sinh viên ngoại trú                                                               | 2,54           | 5  | 2,44         | 5  | 0       | 0              |

Đánh giá về mức độ tương quan giữa tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp chúng tôi sử dụng hệ số tương quan thứ bậc Spearman để tính toán. Công thức:

$$R = 1 - \frac{6\sum d^2}{n(n^2-1)}$$

Trong đó: + R là hệ số tương quan (rô)  
 + d là hiệu số thứ bậc giữa hai đại lượng đem ra so sánh  
 + n là số các biện pháp đề xuất

Áp dụng công thức trên ta có kết quả R = 0,7.

Với hệ số tương quan thứ bậc Spearman  $R = 0,7$  cho phép rút ra kết luận giữa tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý SV ngoại trú là tương quan thuận và chặt chẽ. Tức là có sự phù hợp cao giữa mức độ cần thiết và tính khả thi ở các biện pháp. Các biện pháp quản lý cần đến mức độ nào thì mức độ khả thi cũng tương ứng và các ý kiến đánh giá là hoàn toàn phù hợp.

Như vậy, qua khảo sát cho thấy các biện pháp đưa ra đều có tính cần thiết và tính khả thi rất cao, mặc dù không tránh khỏi những băn khoăn, e ngại ở một số biện pháp. Chúng tôi hy vọng rằng, những biện pháp này sẽ được áp dụng trong năm học tới, góp phần tích cực vào công tác quản lý SV ngoại trú của nhà trường.

## **KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

### **1. Kết luận**

Quản lý SV ngoại trú là vấn đề khó khăn và phức tạp và là vấn đề đang được dư luận đặc biệt quan tâm. Tăng cường công tác quản lý SV ngoại trú sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đối với SV.

Trên thực tế, công tác quản lý SV ngoại trú của trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN tuy đã đi vào nền nếp nhưng nhiều vấn đề còn bỏ ngỏ và hiệu quả quản lý SV ngoại trú chưa cao.

Xuất phát từ tình hình thực tế của nhà trường việc tìm ra các biện pháp quản lý SV ngoại trú có tính hệ thống và mang tính khả thi cao có giá trị to lớn đối với công tác quản lý SV của nhà trường nói riêng và công tác đào tạo của nhà trường nói chung. Chính vì vậy, chúng tôi đã lựa chọn đề tài “Biện pháp quản lý SV ngoại trú của trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN” làm đề tài nghiên cứu cho luận văn tốt nghiệp của mình.

Luận văn đã hệ thống tri thức lí luận về quản lý, quản lý nhà trường, SV và SV ngoại trú, về biện pháp quản lý SV ngoại trú cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý SV ngoại trú. Đồng thời, luận văn cũng xác định được các nguyên tắc xác định các biện pháp quản lý SV ngoại trú. Việc nghiên cứu đầy đủ và có hệ thống về lý luận đã giúp chúng tôi có cơ sở khoa học để tìm hiểu thực trạng SV ngoại trú và công tác quản lý SV ngoại trú của nhà trường.

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn điều tra xem xét tại trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN, luận văn đã đề xuất 5 biện pháp để quản lý SV ngoại trú của nhà trường. Năm biện pháp đó là:

- Biện pháp 1: Xây dựng những quy định cụ thể về quản lý SV ngoại trú.
- Biện pháp 2: Hình thành bộ phận chuyên trách quản lý SV ngoại trú và hoàn thiện cơ chế phối hợp các lực lượng trong việc quản lý SV ngoại trú
- Biện pháp 3: Lập kế hoạch công tác quản lý SV ngoại trú
- Biện pháp 4: Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch quản lý SV ngoại trú.
- Biện pháp 5: Tăng cường kiểm tra, đánh giá công tác quản lý SV ngoại trú.

Đây là năm biện pháp mang tính hệ thống, đồng bộ tuân theo quy trình quản lý giáo dục với tính khả thi cao. Hy vọng năm biện pháp này sẽ được áp dụng tại nhà trường trong năm học tới.

## **2. Khuyến nghị**

### *2.1. Đối với Bộ Giáo dục và đào tạo;*

Quy chế công tác HSSV ngoại trú được ban hành từ tháng 10/2002 đến nay tình hình đã có nhiều thay đổi. Hơn nữa, quan thực tế áp dụng đã bộc lộ nhiều điểm không hợp lý. Vì vậy, Bộ Giáo dục và đào tạo cần xem xét và sửa đổi cho phù hợp với tình hình mới .

### *2.2. Với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội*

Công tác quản lý SV ngoại trú là công tác mang tính liên ngành nên cần có sự phối hợp chặt chẽ với địa phương. Do vậy, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cần tạo cơ chế thuận lợi cho sự phối hợp này. Đặc biệt, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cần xem xét và ban hành quy định về loại hình kinh doanh nhà cho SV thuê nhằm lập lại trật tự trong lĩnh vực này.

### *2.3. Với Trường Đại học Ngoại ngữ- ĐHQGHN*

Để nhóm biện pháp quản lý SV ngoại trú của trường phát huy tác dụng điều cơ bản là phải có bộ máy quản lý SV ngoại trú. Mong rằng, Ban Giám hiệu nhà trường sớm có quyết định về biên chế cán bộ quản lý SV ngoại trú chuyên trách để xây dựng một bộ máy quản lý SV ngoại trú hoàn thiện và đạt hiệu quả cao.

Bên cạnh đó, Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN cũng phải sớm ban hành quy định về công tác quản lý SV ngoại trú của nhà trường để tạo tiền đề cho hoạt động quản lý SV ngoại trú trên thực tế.

Công tác quản lý SV ngoại trú là công việc đòi hỏi những cán bộ thực hiện phải đầu tư cả tâm, tài và thời gian. Vì vậy, đề nghị nhà trường cần có chế độ chính sách thích đáng đối với những cán bộ làm công tác này.

Đề nghị nhà trường cho phép áp dụng những biện pháp quản lý SV ngoại trú này trong năm học tới. Trong quá trình thực hiện cần kịp thời rút kinh nghiệm để điều chỉnh nội dung các biện pháp cho phù hợp.

Để việc quản lý SV ngoại trú đạt được kết quả mang muốn, chúng tôi thấy rằng, cần phải có sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát hơn nữa của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu, sự phối kết hợp nhịp nhàng giữa phòng Chính trị và Công tác HSSV với các phòng ban chức năng, các khoa đào tạo và các đơn vị khác trong toàn Trường.